

## NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ KIẾN TRÚC LĂNG TẢ QUÂN LÊ VĂN DUYỆT

## ARCHITECTURAL DECORATION ART AT THE TOMB OF GENERAL LE VAN DUYET

PHAN THỊ HỒNG HÀ<sup>(\*)</sup>

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận bài: 13-02-2025            Ngày biên tập xong: 25-4-2025            Ngày duyệt đăng: 29-5-2025            Mã số: TCKH50-11-2025            ISSN: 2525 – 2429</p> <p><b>Từ khóa:</b> nghệ thuật trang trí; kiến trúc; lăng; Lê Văn Duyệt.  <b>Key words:</b> decorative arts; architecture; tomb; Le Van Duyet.</p>	<p>Lăng Tả quân Lê Văn Duyệt là công trình văn hóa-tâm linh nổi tiếng ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là nơi yên nghỉ và thờ tự của Lê Văn Duyệt - một nhà chính trị và quân sự lớn thời nhà Nguyễn, người đã góp phần ổn định và phát triển khu vực Nam Kỳ. Quần thể kiến trúc lăng là một phức hợp gồm nhiều hạng mục công trình, được xây dựng và tu sửa trong nhiều giai đoạn từ thế kỷ XIX cho đến thế kỷ XX. Bằng phương pháp điền dã, nghiên cứu và tổng hợp tư liệu, phương pháp liên ngành, chúng tôi tiến hành nghiên cứu, tìm hiểu về nghệ thuật trang trí ở đây trên các phương diện: Vật liệu, kỹ thuật trang trí, đề tài trang trí. Từ đó cho thấy giá trị văn hóa, thẩm mỹ đặc sắc của nghệ thuật trang trí tại đây. Thông qua nghệ thuật trang trí lăng Tả quân Lê Văn Duyệt, có thể hình dung được cách lý giải vũ trụ của như những ước mơ, hoài bão của tập thể cộng đồng cư dân phương Đông gắn bó với đời sống nông nghiệp. Đồng thời, bài nghiên cứu cũng góp phần làm rõ các giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của quần thể kiến trúc này, cũng như mong muốn xây đắp tình yêu, ý thức bảo tồn, giữ gìn các di sản văn hóa của nước nhà.</p> <p><b>ABSTRACT:</b> The tomb of General Le Van Duyet is a renowned cultural and spiritual complex located in Ho Chi Minh City. It serves as the final resting place and a place of worship for Le Van Duyet, a prominent politician and military commander during the Nguyen Dynasty who played a significant role in stabilizing and developing the southern region of Vietnam. This architectural ensemble, comprising numerous structures, underwent construction and renovation throughout the 19th and 20th centuries. Employing fieldwork, literature review, and interdisciplinary approaches, this study delves into the decorative arts of the tomb, examining materials, techniques, and themes. The findings reveal the exceptional cultural and aesthetic values of these decorative arts. Through the analysis of the decorative art at General Le Van Duyet's tomb, this study</p>

<sup>(\*)</sup> ThS. Trường Đại học Văn Lang, ha.phan@vlu.edu.vn

*sheds light on the cosmological understanding, aspirations, and worldview of the Eastern agrarian community. Ultimately, it aims to foster a deeper appreciation and commitment to preserving Vietnam's cultural heritage.*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo định nghĩa về từ “Trang trí” của *Từ điển thuật ngữ mỹ thuật phổ thông* do Nhà xuất bản Giáo dục phát hành: “Trang trí là nghệ thuật làm đẹp, phục vụ cho đời sống vật chất và tinh thần của con người. Nhờ những yếu tố trang trí các vật dụng vừa có giá trị thẩm mỹ vừa nâng cao được giá trị sử dụng, vì vậy trang trí nằm trong nghệ thuật ứng dụng” [3, tr.132]. Nghệ thuật trang trí trên kiến trúc là nghệ thuật làm đẹp cho công trình kiến trúc với mục đích làm cho công trình đó trở nên sinh động, hấp dẫn hơn, giảm được sức nặng của vật liệu xây dựng và che đi những chỗ thô trong công trình. Đồng thời, nghệ thuật trang trí trên kiến trúc gắn bó với đời sống từng vùng nên nó cũng mang đầy đủ những đặc điểm của vùng đất chứa đựng nó. Căn cứ vào nghệ thuật trang trí, các nhà nghiên cứu có thể phân biệt được công trình này thuộc về quốc gia nào, hoặc thuộc về giai đoạn nào trong tiến trình phát triển của lịch sử. Thông qua những hình tượng được trang trí, mà thể hệ sau cũng được cung cấp thêm kiến thức thêm về văn hóa, lịch sử, và những ước vọng của lớp người đi trước. Do đó, nó cũng thể hiện tính dân tộc và thời đại.

Quần thể kiến trúc lăng mộ Tả quân Lê Văn Duyệt, hay còn được gọi với cái tên khác là Lăng Ông Bà Chiểu, do lăng này nằm gần khu chợ Bà Chiểu và phần bởi quan niệm sợ phạm húy khi gọi tên của người Việt, tọa lạc tại số 1 đường Vũ Tùng, phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là nơi an nghỉ của Tả quân Lê Văn Duyệt và phu nhân Đỗ Thị Phần. Tả quân Lê Văn Duyệt là nhà nhà

chính trị, vị tướng có nhiều công trạng, công thần phò tá vua Gia Long chống triều Tây Sơn, hai lần làm Tổng trấn thành Gia Định dưới thời vua Gia Long và Minh Mạng. Sau khi ông mất vào năm 1832, ông được an táng tại phường 1, quận Bình Thạnh ngày nay. Đến thời vua Tự Đức, 1848, mộ ông được trùng tu lại, sau đó nhiều hạng mục của quần thể kiến trúc lăng này tiếp tục được xây dựng, tu sửa trong các giai đoạn tiếp theo. Năm 1988, lăng Tả quân Lê Văn Duyệt được công nhận là Di tích Lịch sử văn hóa cấp quốc gia. Về tổng thể kiến trúc, theo sơ đồ tại đây, khu lăng mộ có 4 cổng nhìn ra bốn con đường là Phan Đăng Lưu, Lê Văn Duyệt, Trịnh Hoài Đức và Vũ Tùng. Trong đó cổng chính được đặt tại hướng Nam (đường Vũ Tùng). Trong cuốn *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam* của tác giả Trần Ngọc Thêm có ghi: “Hướng nhà tiêu biểu của người Việt là hướng nam... Trong bốn hướng, duy nhất hướng nam (hoặc đông nam) là hướng tối ưu: Buổi sáng và buổi chiều không bị nắng chiếu xiên khoai; vừa tránh được cái nóng từ phía tây, cái bão từ phía đông, và gió lạnh từ phía bắc (gió bắc) thổi vào mùa rét, lại vừa tận dụng được gió mát từ phương nam (gió nồm) vào mùa nóng [4, tr.409], hay : “Các tòa thành có nhiều cửa mở ra bốn phía thì cửa chính bao giờ cũng là cửa phía Nam” [4, tr.410]. Do vậy, cổng tại đường Vũ Tùng là cổng tam quan với ba lối đi, mỗi lối đi có hai tầng mái được lợp bằng ngói âm dương.

Khi tiến vào tam quan, theo sơ đồ tại đây có rất nhiều hạng mục công trình chính phụ, nhìn chung các công trình kiến trúc chính trong một quần thể kiến trúc lăng mộ truyền thống

của quan lại, quý tộc Việt, ngoài cổng tam quan sẽ bao gồm khu nhà bia, lăng mộ của chủ nhân và khu vực miếu thờ. Khu nhà bia là nơi ghi công trạng của tá quân Lê Văn Duyệt do Hoàng Cao Khải viết vào năm 1894, khu nhà này xây bằng tường gạch và lợp ngói âm dương. Phần mộ là hai ngôi mộ song táng có cấu tạo giống nhau: Mộ của Lê Văn Duyệt và vợ ông. Trước mộ có khoảng sân nhỏ để làm lễ, có bình phong và được bao bọc xung quanh bởi lớp thành tường, trước đó có cả sân để đốt nhang. Với khu vực miếu thờ, là nơi tiến hành các hoạt động lễ bái, thờ cúng. Đây là khu phức hợp bao gồm tiền điện, trung điện, chánh điện nối tiếp nhau. Mỗi khu điện cách nhau một khoảng không gian gọi là giếng trời với chức năng lấy sáng nhằm tạo ra sự thông thoáng cho cụm kiến trúc. Đối xứng với trục điện chính là hai dãy Đông lang và Tây lang. Miếu thờ là nơi tập hợp nhiều loại hình trang trí đặc sắc nhất, cả nội thất và ngoại thất.

Dựa trên quan sát và tìm hiểu về nghệ thuật trang trí tại đây, bài viết đi sâu nghiên cứu các vật liệu, các kỹ thuật được ứng dụng trong quá làm đẹp cho công trình, cũng như các đề tài, motif được người nghệ nhân sử dụng. Trên cơ sở này, cho thấy vẻ đẹp nghệ thuật độc đáo, sự pha lẫn truyền thống và hiện đại, cũng như các giá trị về mặt lịch sử, văn hóa của quần thể kiến trúc. Đồng thời, bài viết cũng đề xuất một số biện pháp nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị của lăng Tả quân Lê Văn Duyệt-công trình văn hóa tâm linh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện bài nghiên cứu này, tác giả sử dụng các phương pháp sau:

Phương pháp điền dã: Chúng tôi tiến hành khảo sát lăng Tả tướng quân Lê Văn Duyệt. Trực tiếp quan sát, chụp ảnh, thu thập tài liệu tại công trình kiến trúc này. Đây là phương

pháp quan trọng, là bước đầu trong việc nghiên cứu về nghệ thuật trang trí kiến trúc tại đây;

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Chúng tôi tiến hành tổng hợp các tài liệu văn bản và hình ảnh liên quan đến đề tài nghiên cứu từ các nguồn như sách, tạp chí và các bài báo trên Internet;

Phương pháp liên ngành: Bài viết sử dụng tài liệu các ngành Sử học, Văn hóa học, Nghệ thuật học để giúp so sánh và cung cấp thông tin đa chiều.

### 2.2. Sự đa dạng trong nghệ thuật trang trí kiến trúc lăng Tả tướng quân Lê Văn Duyệt

#### 2.2.1. Sự đa dạng về vật liệu trang trí

Lăng Tả tướng quân Lê Văn Duyệt có sự đa dạng về các chất liệu trang trí, ứng với mỗi chất liệu sẽ có những kỹ thuật trang trí khác nhau, cụ thể theo khảo sát thực tế, ta có: chất liệu gỗ và kỹ thuật chạm khắc gỗ; chất liệu gốm, sành sứ và kỹ thuật khảm sành sứ; chất liệu thủy tinh màu và sắt.

*Chất liệu gỗ:* Nước ta có diện tích  $\frac{3}{4}$  là đồi núi, cho nên trong kiến trúc truyền thống của dân tộc ta, vật liệu được đưa vào xây dựng nhiều nhất là gỗ. Từ gỗ, ông cha ta đã sáng tạo nên hệ thống vì kèo. Trên hệ thống đó, người nghệ nhân sẽ thực hiện các kỹ thuật chạm khắc đa dạng, tương ứng với mỗi vị trí khác nhau sẽ thực hiện các đồ án trang trí khác nhau để làm đẹp cho phần nội thất.

Bên trong phần nội thất của tiền điện, trung điện, chánh điện, khi ngược mắt lên và quan sát trên các thanh xà, ta sẽ thấy người nghệ nhân sẽ thực hiện theo lối chạm nổi. Người nghệ nhân sẽ xác định một diện tích chữ nhật trên các thanh xà để tiến hành chạm khắc các hình tượng trang trí. Do các nét chạm tương đối thanh thoát và mảnh dẻ, nên để có thể nổi bật được các biểu tượng, người nghệ nhân đã sơn son lớp nền hình chữ nhật của phần nền chạm khắc, còn các chi tiết nổi lên lại được thếp vàng. Việc phủ các lớp sơn đen, đỏ và thếp vàng ở các chi tiết vừa có tác dụng ngăn chặn mối mọt, đặc biệt là ở xứ sở nhiệt đới

nóng ẩm, mưa nhiều, đồng thời tạo ra một hiệu quả thị giác sang trọng phù hợp với thẩm mỹ người phương Đông (Hình 1).



**Hình 1.** Chạm khắc hình tượng đôi bút trong nội thất Miếu thờ

*Nguồn: Tác giả, 2024*

*Chất liệu gốm, sành, sứ:* Vùng đất Thành phố Hồ Chí Minh, mà trước đây có tên gọi là Sài Gòn, từ thế kỷ XVIII, nghề gốm đã được hình thành và phát triển. Trong bài báo *Vẻ đẹp gốm Sài Gòn hơn 100 năm tuổi* có đề cập: “Địa danh xóm Lò Gốm đã được ghi nhận trong sách *Gia Định Thành Thông Chí* của danh nhân Trịnh Hoài Đức và trên bản đồ Gia Định của võ tướng Trần Văn Học” [7]. Đến thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, các sản phẩm của gốm Sài Gòn, tiêu biểu như khu lò Hưng Lợi, lò gốm Cây Mai phát triển mạnh. Các sản phẩm ngoài gốm gia dụng, gốm trang trí, gốm thờ tôn giáo thì còn cả loại gốm trang trí kiến trúc. Tại quần thể kiến trúc lăng Tả quân Lê Văn Duyệt, rất nhiều tượng chất liệu gốm sứ đặt ở vị trí ngoại thất của công trình. Ví dụ: Tượng nghệ, tượng cá hóa rồng được đặt ở vị trí cao nhất của một số nghi môn, tượng Ông Nhật-Bà Nguyệt được đặt đối xứng nhau trên mái nhà Tiền điện.

Bên cạnh đó, một kỹ thuật trang trí được ứng dụng nhiều trong quần thể kiến trúc này chính là khảm sành sứ. Trong bài viết *Khảm sành sứ-Nghệ thuật đặc sắc của triều Nguyễn* của tác giả Lê Nguyên đã viết: “Nghệ thuật khảm sành sứ có từ thế kỷ XVII, ban đầu là vốn là nghệ thuật dân gian, trải qua những

thăng trầm biến đổi của lịch sử, nghệ thuật khảm sành sứ dần được nhiều người biết đến và trở thành nghệ thuật cung đình. Ngay từ ban đầu, những người nghệ nhân đã sáng tạo bằng cách dùng những mảnh sành sứ hay mảnh gốm vỡ để tạo nên sản phẩm trang trí. Sau đó, nghệ thuật này dần được ứng dụng vào trong các đền đài, miếu mạo các đời chúa Nguyễn” [6]. Đến thời các vua Nguyễn, nghệ thuật khảm sành sứ tiếp tục phát triển, được ứng dụng trong các lăng tẩm, cung điện, và đỉnh cao nhất là ở nội thất của Ứng Lăng. Từ trung tâm Huế, nghệ thuật khảm sành sứ đã ảnh hưởng đến phong cách trang trí nhiều vùng miền.

Khảm sành sứ ở lăng Tả quân Lê Văn Duyệt trang trí tập trung nhiều nhất ở phần ngoại thất của khu miếu thờ từ đầu hồi, bờ nóc, đến các điện tượng... Dưới bàn tay tài hoa của các nghệ nhân, các mảnh sứ vốn là chất liệu cứng được ghè đẽo thành muôn hình vạn trạng các đề tài khác nhau: Tứ linh, tứ quý, bát bửu, bát quả, long mã, chim công... Một số chỗ còn kết hợp với nghệ thuật đắp nổi nền vừa để tạo thành những phù điêu nổi khối sinh động (Hình 2). Nhìn chung, vật liệu sành sứ rất thích hợp khi đặt ở ngoại thất, bởi sự đa sắc màu kết hợp với bề mặt bóng bẩy dưới ánh nắng mặt trời sẽ trở nên lung linh, rực rỡ hơn.



**Hình 2.** Khảm sành sứ kết hợp đắp nổi hình tượng Long Mã

*Nguồn: Tác giả, 2024*

*Chất liệu thủy tinh màu:* Đây là chất liệu trang trí xuất hiện ở nước ta dưới thời Pháp thuộc. Ở công trình kiến trúc này, chất liệu thủy tinh được xuất hiện trong nội thất tại vị trí các giếng trời giữa Trung điện và Chánh điện. Các ô thủy tinh hình vuông với các màu sắc khác nhau được ghép gần nhau, có tác dụng vừa làm đẹp vừa có chức năng lấy sáng, giúp công trình trở nên thông thoáng hơn.

*Chất liệu sắt:* Vốn là chất liệu “sinh sau đẻ muộn”, giống như chất liệu thủy tinh màu, chất liệu sắt được đưa vào trang trí kiến trúc xuất hiện trong bối cảnh văn hóa phương Tây có sự xâm nhập mạnh mẽ vào đất nước ta. Từ đó đến nay, chất liệu sắt với ưu điểm là bền, chịu được lực cao, dễ tạo hình đã trở thành sự lựa chọn khi đưa vào trang trí cho nhiều công trình kiến trúc. Ở hai bên dãy nhà Đông lang và Tây lang, những tấm sắt được trở thành các hình tượng trang trí như: Mai, sen, lan, cúc, trúc, từng được đưa vào như các ô cửa sổ, và được sơn đỏ để hợp với màu sắc tương quan của tổng thể công trình.

Tựu chung, sự phong phú về các vật liệu cùng các phương thức trang trí đã tạo nên cho công trình sự đa dạng về hiệu quả thẩm mỹ, cũng như các chất cảm khác nhau khi nhìn ngắm.

### 2.2.2. Sự đa dạng về đề tài trang trí

Qua quá trình điền dã tại lăng Tả quân Lê Văn Duyệt, ta thấy có sự dồi dào các đề tài trang trí, nhưng tóm lại những đề tài xuất hiện với tần suất dày đặc nhất là: Tứ linh, Tứ quý, Bát bửu và Bát quả. Các đề tài này không chỉ làm đẹp mà còn chứa đựng những ý nghĩa biểu tượng đặc biệt.

*Đề tài tứ linh:* Tứ linh là bốn con vật: Long, lân, quy, phượng. Tại lăng Tả quân Lê Văn Duyệt, hình tượng rồng xuất hiện nhiều nhất với tạo hình chung là mình rồng uốn lượn mềm mại, thân rồng nhiều vây, trên sóng lưng có hàng vây như những hình tam giác, đầu như đầu thú với trán ấn, đôi mắt là hai u tròn lồi hẳn ra, mũi sư tử. Các đồ án chứa đựng hình tượng này cũng rất phong phú, lúc xuất hiện trên nóc

mái với motif *lưỡng long tranh châu, lưỡng long châu nguyệt*, trên đầu đao với kiểu thức *long hồi* hoặc *hoa lá hóa rồng*, xuất hiện trên cột với kiểu thức *long ẩn vân*, trên các cánh cửa với đồ án chữ nhật, hay mặt rồng ngang với hình ảnh mặt Hồ phù xuất hiện ở các đầu hồi.

*Lân:* Đứng thứ hai trong Tứ linh. Cũng như rồng, đây là con vật khởi sinh từ trí tưởng tượng của con người, gắn với sự may mắn, báo hiệu việc xuất thế của một bậc minh quân, hiền triết. Về đặc điểm ngoại hình, linh vật này thường được mô tả có 4 chân, toàn thân có lớp vảy, đầu như đầu rồng, vó như vó ngựa. Trong các chạm khắc, lân được xuất hiện cùng với hình ảnh lửa, mây trời. Lân xuất hiện ở lăng Tả quân Lê Văn Duyệt không nhiều như hình tượng rồng, được thể hiện ở trang trí bộ cửa tòa Tiền điện, hoặc đưa vào bức chạm lồng trang trí cho gian thờ.

*Rùa:* Trong hệ thống Tứ linh, chỉ có rùa là con vật có thật. Đây là con vật sống rất lâu cho nên được xem là biểu tượng của sự trường thọ, rùa cũng được xem là biểu tượng của âm dương bởi: “Phần trên của mai rùa, có những đường rãnh được đánh dấu tương ứng với chòm sao đại hùng tinh trên trời và là biểu tượng của nguyên lý dương. Phần dưới của mai cũng có những đường rãnh khác được tạo ra, tương ứng với đất, biểu thị nguyên lý âm” [5, tr.168]. Rùa được thể hiện với những kiểu thức phổ biến như: Rùa đội hạc, rùa đội bát quái... Trong nội thất khu vực miếu thờ, ở bức chạm lồng trang trí khu vực gian thờ, rùa được chạm khắc cùng với các linh vật khác thuộc hệ thống tứ linh.

*Chim Phượng (Phụng):* Đây là con vật đứng cuối trong Tứ Linh. Chim Phượng thường được xem là biểu tượng cho sự cao quý của phái nữ. Bên cạnh đó, hình tượng phượng được xem là biểu tượng cho vũ trụ, cho thánh nhân, niềm vui, hạnh phúc, thời đại thịnh trị. Ở lăng Tả quân Lê Văn Duyệt, hình tượng Phượng xuất hiện ở vị trí cao trên công trình ở bên ngoài thất với kỹ thuật khảm sành sứ. Hoặc

xuất hiện với hình thức chạm lõng ở bức chạm trang trí cho phần gian thờ, hoặc hình thức chạm nổi trên cánh cửa gỗ tòa Tiền điện với tạo hình mềm mại, mô phỏng hòm sách hoặc cuốn thư, xung quanh là các họa tiết mây.

*Đề tài tứ quý:* Là đề tài mang đậm tinh thần Nho giáo, tứ quý là bốn loại cây, hoa thường được người xưa tượng trưng cho những đức tính cao quý, tốt đẹp, tượng trưng cho người quân tử. Đồng thời các loại hoa, cây có thể đi với những loài vật để tượng trưng cho bốn mùa gọi là Tứ thời: Xuân, hạ, thu, đông, lúc này có thể thay lan bằng hoa sen, hoặc trúc bằng tùng. Ý nghĩa của các loại hoa, loại cây này thường được biết đến như sau:

**Hoa mai:** Trong tiết trời lạnh giá, loại hoa này nở ra báo hiệu mùa xuân về, đồng thời cánh hoa trắng muốt tượng trưng cho vẻ đẹp kiên cường, cao cả, vượt lên khó khăn của cuộc đời. Cao Bá Quát, cũng từng làm đôi câu thơ về loài hoa này như sau: Thập tải luân giao cầu cổ kiến/ Nhất sinh đề thủ bách hoa mai. Tức: Mười năm đi tìm gương báu/ Một đời chỉ biết cúi đầu trước hoa mai.

**Hoa lan:** Đây là loại hoa có nhiều giống, có khi hoa lan kết thành chuỗi (Hình 3), gọi nhớ đến hình ảnh sum vầy đầm ấm. Cũng có khi là loại hoa phong lan, mọc ở nơi thâm sơn cùng cốc, nhưng vẫn đẹp và ngát hương, ví như người tài năng nhưng ẩn sâu, không nhiễm bụi trần và không ganh đua với đời.



**Hình 3.** Trang trí hoa lan kết thành chuỗi tại lăng Tả quân Lê Văn Duyệt

*Nguồn: Tác giả, 2024*

**Hoa sen:** Đây là loại hoa gắn với mùa hè, và là biểu tượng của sự đức hạnh và thanh cao, bởi mọc chốn bùn lầy nhưng vẫn vươn lên, không bị nhiễm bẩn. Trong các kiểu thức trang trí thời Nguyễn, sen thường đi với đôi vịt. Bởi ý nghĩa: “Theo quy tắc hình thanh, sen trong tiếng Hán là liên, đồng âm với từ liên là liên tiếp, liên tục; vịt tên chữ là áp, đồng âm với áp có nghĩa là xích gần lại, gần gũi, gắn bó. Đây là một trong những biểu tượng cho sự gắn bó, hòa hợp” [5, tr.119].

**Hoa cúc:** Được xem là biểu tượng của sự trường thọ vĩnh cửu, do: “Cúc và chữ lưu (giữ lại) đều có cách phát âm giống nhau là Ju, tháng chín là cửu (jiu) cũng đồng âm với chữ cửu trong từ vĩnh cửu, do đó, cúc nguyệt (cúc tháng chín) được biểu tượng bằng lời chúc giữ lại sự trường thọ, bền bỉ” [5, tr.98-99].

**Trúc:** Đốt trúc rồng được ví với sự trong sáng, không câu nệ, đồng thời sự xanh tươi của cây trúc còn là biểu tượng của sự kiên cường, được ví với sự ngay thẳng của người quân tử.

**Cây tùng:** Loại cây mọc trên núi cao, trải qua sự thay đổi của thời tiết nhưng vẫn xanh tốt quanh năm, cây tùng được xem là biểu tượng của sự kiên định và trường thọ.

Những hình tượng trang trí đề tài tứ quý xuất hiện nhiều nơi tại khu vực, có khi bằng được chạm khắc trong các cấu kiện kiến trúc gỗ trong nội thất, hoặc ở bên ngoài bằng hình thức khảm sành sứ, lúc đó các loại hoa được ghè đẽo một cách công phu, trong đó án hình chữ nhật, và tuân theo bố cục đối xứng. Còn tại các các khung cửa sắt, hình ảnh các loại hoa, cây kết hợp với các loại chim, động vật tạo nên cảm giác sinh động.

*Đề tài Bát Bửu:* Bát bửu là tám đồ vật quý, theo tài liệu *Mỹ thuật Huế* nhận định:

“Đồ Bát Bửu có nhiều bộ khác nhau, tùy theo ý nghĩa mà nó chứa đựng. Theo Cadière (BAVH-1999): Bát Bửu của Phật giáo có: Lá đề, tù và bằng ốc, tán lọng, cờ, hoa sen, nậm hình quả bầu, cá, dây kết nhiều nút (tượng

trung cho hồ nước); Bát Bửu gắn với sự giàu có: Đồng tiền (có khi là đồng tiền kép), ô trám (có khi là kép), gương, đàn, sáo, sách, tù và hình sừng, quạt và hình lá, khánh; Bát Bửu của sự bất tử (gắn với đạo Lão) Quạt vả, kiếm, bầu rượu, phách, lăng hoa, ống bút, ống tiêu, hoa sen” [1, tr.74].

Những vị trí mà đề tài Bát bửu được đưa vào trang trí tại lăng Tả tướng Lê văn Duyệt rất linh hoạt: Trong nội thất của khu Miếu thờ, tại vị trí các cánh cửa gỗ, hoặc trên các thanh xà. Ví dụ như đôi ống sáo: “Ống sáo trong Đạo giáo mang ý nghĩa và chức năng cắt rẽ những đám mây và chẻ những núi đá, điều này thể hiện sự so sánh ống sáo đó với sét hoặc mưa, từ đó tạo nên biểu tượng của sự làm phi nhiêu” [5, tr.224], hoặc là quạt ba tiêu, hòm thư, ngòi bút... Các đồ vật thường nằm trung tâm, xung quanh là dải lụa, được điểm xuyết bởi những họa tiết mây uốn lượn tinh tế. Cũng có khi lại nằm ở ngoại thất, bằng chất liệu khảm sành sứ, có khi các đồ vật xuất hiện riêng lẻ, nhưng có lúc lại xuất hiện nhiều đồ vật trong cùng một khung hình. Hình dưới đây, chúng ta có thể thấy cả thanh kiếm, hòm sách, bút lông, bình hồ lô, sáo trúc và cả phát trần (Hình 4).



**Hình 4.** Đề tài trang trí bát bửu tại lăng Tả quân Lê Văn Duyệt

*Nguồn: Tác giả, năm 2024*

*Đề tài Bát quả:* Bát quả là tám loại quả quý. Ở lăng của Tả tướng quân Lê Văn Duyệt, đề tài bát quả thường xuất hiện tại nội thất của Tiền điện, Trung điện, Thượng điện, tại vị trí các chân cột và được chạm nổi cao, được thếp vàng lộng lẫy (Hình 5), hoặc bên ngoài nội thất, xuất hiện tại các đường diềm và được khảm sành sứ, lúc này Bát quả xen kẽ với Bát bửu đóng vai trò là trang trí phụ để tôn lên những hình tượng chính chiếm diện tích lớn. Các loại quả được đưa vào trang trí thường là những loại quả như lựu, na, đào, lê hay Phật phủ mang ý nghĩa may mắn. Ví dụ: Quả lựu, khi viết về loại quả này nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Thông giải thích về tính biểu tượng của nó như sau: “Lựu là dấu hiệu của Phật giáo, thỉnh thoảng cảnh cây lựu cũng được dùng với chức năng như cảnh liễu, trong động tác vẩy nước cam lộ của các vị bồ tát” [5, tr.75]. Bên cạnh đó, lựu cũng có đặc tính nhiều hạt, cho nên cũng tượng trưng cho sự hàm ý sinh sôi, nảy nở, vốn là ước vọng gắn liền với đời sống cư dân làm nông nghiệp.



**Hình 5.** Chạm khắc hình tượng trái lựu tại chân cột nội thất Miếu thờ tại lăng Tả quân Lê Văn Duyệt

*Nguồn ảnh: Tác giả, năm 2024*

*Các hình tượng khác trang trí khác:* Ngoài các đề tài kể trên, còn rất nhiều hình tượng trang trí khác đưa vào làm đẹp tại nhiều vị trí khác nhau của quần thể kiến trúc lăng Tả quân Lê Văn Duyệt và gắn với các ý nghĩa tốt đẹp.

Đó là đề tài dơi: Biểu tượng của hạnh phúc, trường thọ. Đôi tượng Ông Nhật-Bà Nguyệt (Hình 6), đặt đối xứng nhau trên diềm mái tòa Tiền điện mang ý nghĩa sự hài hòa về âm dương, sự sinh sôi nảy nở. Hình tượng chim công (Hình 7) khảm sành sứ xuất hiện trên vị trí cao nóc mái cũng mang ý nghĩa về phú quý, giàu sang, điều hòa âm dương, trong cuốn *Từ điển Biểu tượng văn hóa thế giới* có đề cập đến sinh vật này: “Ở Việt Nam, công là biểu tượng của hòa bình và thịnh vượng” [2, tr.210]. Với hình tượng long mã được đắp nổi kết hợp khảm sành sứ xuất hiện trên diện tường phía trước Tiền điện (Hình), về ngoại hình là sự kết hợp giữa ngựa, rồng và lân, và khi long mã xuất hiện cũng báo hiệu cho một giai đoạn thịnh trị. Ngoài ra còn có những trang trí khác như cá, bầu thái cực, chữ Thọ...



**Hình 6.** Trang trí tượng Ông Nhật-Bà Nguyệt tại mái tòa Tiền điện-lăng Tả quân Lê Văn Duyệt

*Nguồn ảnh: Tác giả*



**Hình 7.** Trang trí hình tượng chim công tại mái tòa Tiền điện-lăng Tả quân Lê Văn Duyệt

*Nguồn ảnh: Tác giả*

Như vậy, qua tìm hiểu, có thể thấy các đề tài trang trí bên cạnh việc làm đẹp còn phản ánh những mong cầu của người dân về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, hài hòa và đề cao những phẩm chất tốt đẹp mà con người cần vươn tới.

### 2.3. Giá trị đặc sắc của nghệ thuật trang trí kiến trúc lăng Tả quân Lê Văn Duyệt

Lăng Tả Quân Lê Văn Duyệt là một quần thể kiến trúc mang ý nghĩa đặc biệt, chứa đựng các giá trị lịch sử, nghệ thuật và văn hóa.

*Về mặt lịch sử:* Đây được xem là di tích lịch sử lâu đời nhất của Thành phố Hồ Chí Minh, gắn bó trong hồi ức, tâm khảm của bao thế hệ người dân vùng đất này suốt gần 200 năm lịch sử. Đồng thời là nơi chứng kiến bao nhiêu thăng trầm biến cố sau khi mất của một danh tướng lẫy lừng, nhà chính trị kiệt xuất Tả quân Lê Văn Duyệt. Một đời phò vua, giúp nước nhưng sau khi qua đời lại nhận một án oan nghiệt ngã vào thời vua Minh Mạng, khiến nhiều thế hệ trong gia tộc ông bị xử tử, và chính nơi ông an nghỉ cũng bị san bằng. Sau này, nỗi oan khiên của ông được hóa giải khi Thiệu Trị lên ngôi kế vị. Việc các vị vua Thiệu Trị, Tự Đức cho xây dựng, trùng tu lại các hạng mục công trình kiến trúc tại đây cũng cho thấy nỗ lực của các vị đế vương trong mong muốn bù đắp sai lầm của tiền nhân.

*Về mặt nghệ thuật:* Nghệ thuật trang trí lăng Tả quân Lê Văn Duyệt góp phần tạo cho công trình kiến trúc này một diện mạo đặc sắc. Đó là tổng hòa của nhiều yếu tố, ví như sự đa dạng của các loại vật liệu mang đến cảm nhận khác nhau: Sự ấm áp, truyền thống, gần gũi của gỗ, sự rực rỡ, long lanh đa màu sắc của gốm sứ xen lẫn sự cách tân, hiện đại của thể loại sắt, và thủy tinh màu. Tuy nhiên, khi kết hợp các chất liệu này lại vẫn tạo nên sự hài hòa tổng thể chung.

Về màu sắc, cảm quan khi thưởng ngoạn lăng Tả quân Lê Văn Duyệt là sự rực rỡ và sang trọng. Bởi ba màu chủ đạo tại đây là màu đỏ, màu xanh đồng cổ, và màu vàng. Đặc biệt

tại khu vực Miếu Thờ (nơi tổ chức các nghi lễ quan trọng), màu đỏ chiếm ưu thế từ nội thất cho đến ngoại thất. Trong văn hóa của người phương Đông, màu đỏ là màu tượng trưng cho may mắn, hạnh phúc, xua đuổi tà ma, mang lại may mắn bình an. Cho nên trong dịp Tết đầu năm, phong tục mừng tuổi trong những phong bao màu đỏ, hay xin câu đối nên giấy đỏ để treo trong nhà đều được gắn với những hàm ý tốt lành. Ở đây, màu đỏ này kết hợp với các sắc vàng ở các chi tiết được thếp vàng trên các thanh xà, các bộ cửa, chân cột ở nội thất, cùng sự đa sắc màu của gốm sứ trong các đồ án tranh khảm tại các diện tường vàng, thêm màu xanh đồng cổ của mái ngói đã kiến tạo nên một diện mạo lung linh, ấm áp, sang trọng, hợp với thị hiếu thẩm mỹ của người phương Đông.

Bên cạnh đó, nghệ thuật trang trí đã có sự kết hợp chặt chẽ với kiến trúc, dựa vào đặc điểm của từng thành phần kiến trúc để có những đồ án thích hợp: Như ở trên các bộ mái thường áp dụng bố cục đối xứng, ở đầu hồi có bố cục hình tam giác, trên các diện tường là có bố cục hình chữ nhật hoặc các ô học vuông và chữ nhật xen kẽ nhau. Đồng thời phân bố phương thức trang trí thích hợp ở nội và ngoại thất.

*Về giá trị văn hóa:* Những đề tài trang trí ở đây đã phản ánh tư tưởng của người Việt. Đó là tư tưởng tam giáo (Nho giáo-Đạo giáo-Phật giáo) đồng nguyên, nhưng trong thời nhà Nguyễn, tư tưởng Nho giáo được đề cao hơn. Minh chứng là các đề tài tứ linh, tứ quý-những kiểu thức trang trí phổ biến của Nho giáo cùng các hình tượng hoa cỏ, đồ vật gắn liền với phẩm chất của người quân tử xuất hiện nhiều trong các công trình kiến trúc cung điện, lăng tẩm, đền đài dưới thời nhà Nguyễn, nay lại đậm dấu ấn tại lăng Tả quân Lê Văn Duyệt. Sự xuất hiện của cặp tượng Ông Nhật-Bà Nguyệt cùng với một số tiểu tượng mang trang phục của người Hoa được trang trí bên ngoài tòa Tiền điện cho thấy dấu ấn văn hóa của người Hoa tại vùng đất này. Điều này cho thấy sự cởi mở

trong việc tiếp nhận nhiều tư tưởng văn hóa khác nhau.

Nghệ thuật trang trí ở đây còn cho thấy tư tưởng, tình cảm của một cộng đồng người. Những hình ảnh long, lân, quy, phụng, long mã, bầu thái cực, Ông Nhật-Bà Nguyệt đều tượng trưng cho cách lý giải của người phương Đông về các nguyên lý của vũ trụ. Bên cạnh các đề tài này, hình ảnh các loại cây, loại hoa, quả được thấy trong thiên nhiên quanh ta, các đồ vật, hay đến những con vật như dơi, cá còn ẩn chứa trong mình những khát vọng của một tập thể. Đó là mong muốn của cư dân gắn bó với đời sống nông nghiệp: Đất nước luôn hưng thịnh thái bình, mưa thuận gió hòa để mùa màng bội thu. Ước mơ về sự sung túc, đủ đầy, đông con nhiều cháu, khát vọng vươn lên hướng tới những điều tốt đẹp. Hay niềm hạnh phúc được hòa mình vào thiên nhiên, vui thú điền viên.

Như vậy, với giá trị đặc biệt trên các mặt: lịch sử, nghệ thuật, văn hóa nên công trình kiến trúc lăng Tả quân Lê Văn Duyệt đã trở thành một địa điểm có ý nghĩa đặc biệt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, là Di tích Lịch sử văn hóa cấp quốc gia vào năm 1988.

### 3. KẾT LUẬN

Nhìn chung, nghệ thuật trang trí tại quần thể kiến trúc lăng Tả quân Lê Văn Duyệt đã làm đẹp cho các hạng mục công trình với các màu sắc khác nhau bởi các vật liệu như gốm, sành sứ, thủy tinh, sắt, gỗ, đi cùng với đó là phương thức trang trí đa dạng. Tất cả đã tạo nên một diện mạo đặc sắc, là kết quả của sự dung hợp phong cách mỹ thuật thời nhà Nguyễn, thẩm mỹ của người Hoa tại Nam Bộ, và cả dấu ấn của phương Tây trong bối cảnh văn hóa Pháp đang tác động vào nước ta. Đồng thời, qua việc tìm hiểu về các ý nghĩa biểu tượng của các đề tài trang trí, chúng ta thấy được dấu ấn sâu sắc của hệ tư tưởng Nho giáo trong quá khứ và những ước vọng của cộng

đồng cư dân nông nghiệp, từ đó hiểu rõ hơn về một giai đoạn lịch sử, văn hóa của dân tộc.

Song song với sự tự hào và yêu mến quần thể kiến trúc này, trách nhiệm của chúng ta là phải xây dựng ý thức bảo vệ và phát huy giá trị lăng Tả quân Lê Văn Duyệt, có thể thông qua việc giáo dục, nâng cao ý thức cho người dân địa phương, khách du lịch, học sinh, sinh viên bằng các phương tiện truyền thông. Bên cạnh đó, cần thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu về công trình này dưới dạng tư liệu: các bài báo, sách chuyên khảo, từ đó giúp lưu giữ thông tin và tăng cường kiến thức cho thế hệ sau. Đồng thời, cơ quan quản lý cần thực hiện các biện pháp như kiểm

tra thường xuyên để xác định các mối đe dọa tiềm tàng nhằm ngăn ngừa sự xuống cấp của công trình. Trong trường hợp cần tu sửa các hạng mục công trình, cần sử dụng các vật liệu, kỹ thuật phù hợp, cũng như có sự nghiên cứu về các hoa văn, họa tiết, motif cẩn thận nhằm đảm bảo tính toàn vẹn, không làm mất đi vẻ đẹp lịch sử, phong cách nghệ thuật ban đầu của di tích. Với sự tồn tại gần hai thế kỷ, lăng Tả quân Lê Văn Duyệt đã trở thành một trong những biểu tượng của kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh, là di tích lịch sử văn hóa quan trọng, gắn bó với đời sống tinh thần, và in đậm trong tâm trí của người dân nơi đây.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Tiến Cảnh (Chủ biên, 1992), *Mỹ Thuật Huế*, Viện mỹ thuật - Trung tâm bảo tồn di tích Huế.
- [2] Jean Chevalier-Alain Gheerbrant (1995), *Từ điển Biểu tượng văn hóa thế giới*, Nxb Đà Nẵng.
- [3] Đặng Thị Bích Ngân (2002), *Từ điển thuật ngữ Mỹ Thuật Phổ Thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh
- [5] Nguyễn Hữu Thông (2023), *Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [6] Lê Nguyên (2018), *Khám sành sứ-Nghệ thuật đặc sắc triều Nguyễn*, <http://visithue.vn/Kham-sanh-su-Hue-Nghe-thuat-dac-sac-trieu-Nguyen.html/?pid=MjEwMjR8Y3NkbGRs0>, ngày truy cập: 11-10-2024.
- [7] Trần Quỳnh (2023), *Vẻ đẹp gốm Sài Gòn hơn 100 năm tuổi*, <https://vnexpress.net/ve-dep-gom-sai-gon-hon-100-nam-tuoi-4671052.html>, ngày truy cập: 11-10-2024.